

Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI AN HẢI

MSDN: 0200288219



Số 126/BC-TLA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2021

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

- Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại, linh hoạt, bảo đảm cấp, thoát nước cho dân sinh, các thành phần kinh tế, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm an ninh nguồn nước, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh;

- Xác định nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước thô, công nghiệp và dân sinh là nhiệm vụ chính trị của Công ty. Bên cạnh đó từng bước đa dạng hóa ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính; bảo toàn và phát triển nguồn vốn, tăng thu ngân sách, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, phòng chống lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển thượng nguồn các lưu vực sông; góp phần xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai;

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch hệ thống tưới tiêu, vùng tưới chuyên canh phù hợp với định hướng phát triển chung của huyện và từng địa phương;

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước và công trình, đặc biệt là công tác chống lấn chiếm công trình và chống ô nhiễm nguồn nước;

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo các công trình, thay thế máy móc thiết bị xuống cấp, đẩy mạnh chương trình kiên cố hoá kênh tưới cấp I sau trạm bơm nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ công trình, đảm bảo an toàn cho sản xuất và giảm thiểu những thiệt hại do thời tiết gây ra;

- Tìm kiếm việc làm nhằm cải thiện đời sống cho người lao động, đặc biệt tìm hướng phát triển mới trong lĩnh vực xây dựng cơ bản trên cơ sở phát huy khả năng nội lực của Công ty.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2021, Công ty thực hiện nhiệm vụ có nhiều thuận lợi nhưng cũng gắn liền với những khó khăn chung. Để đạt được mục tiêu và vượt qua những khó khăn



thách thức cần xây dựng và thực hiện các giải pháp cụ thể về công tác quản lý; về tài chính; tiếp tục phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng theo yêu cầu từng lĩnh vực; áp dụng khoa học và công nghệ vào vận hành công trình, đảm bảo vận hành công trình an toàn và hiệu quả.

Theo kế hoạch, Công ty tiếp tục đảm bảo chỉ tiêu về cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi, đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên 9.000ha trên địa bàn. Thực hiện Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt dự toán kinh phí và phương thức cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021, các quy định về đặt hàng tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính Phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, Công ty ký hợp đồng đặt hàng với Sở Nông nghiệp & PTNT và nhận hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ. Đối với hoạt động dịch vụ thủy lợi khác, Công ty phấn đấu cấp nguồn nước thô năm 2021 đạt trên 67 triệu m³ với chất lượng nguồn nước đạt tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Nguồn thu từ sản phẩm này Công ty thực hiện theo Phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khi được Bộ Tài chính ban hành khung giá và UBND thành phố ban hành giá cụ thể. Tuy nhiên, Phương án giá đang trong thời gian thẩm định, nên Công ty tạm tính doanh thu cho sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác. Kế hoạch doanh thu, chi phí được điều chỉnh phù hợp khi phương án giá của Công ty được phê duyệt hoặc khi khối lượng cung cấp sản phẩm dịch vụ tăng giảm.

Sau khi ký hợp đồng với Sở Nông nghiệp & PTNT và các đơn vị dùng nước, Công ty tập trung trong công tác tưới tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh; thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hệ thống các công trình thủy lợi. Tăng cường kiểm tra và phát hiện kịp thời các trường hợp vi phạm Luật Thủy lợi, đặc biệt là công tác chống lấn chiếm công trình, xả thải gây ô nhiễm nguồn nước. Các nội dung chi phí này đảm bảo theo quy định tại Nghị định 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; Thông tư 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng nguồn vốn nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành khác.

Về công tác xây dựng cơ bản: Công ty từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức, đầu tư trang thiết bị nâng cao năng lực thi công, tích cực tìm kiếm việc làm. Chỉ đạo thực hiện thi công các dự án được trúng thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng và kỹ mỹ thuật cũng như tuân thủ đúng các thủ tục, trình tự trong xây dựng cơ bản. Phát huy sáng kiến, sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh. Kế hoạch

doanh thu hoạt động này Công ty phấn đấu đạt trên 80 tỷ đồng, tăng nộp ngân sách Nhà nước và góp phần nâng cao đời sống cho người lao động.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a	Diện tích tưới cho cây trồng và cấp nước cho nuôi trồng thủy sản	Ha	9.574
b	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị	Ha	6.197
c	Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp	Triệu m ³	67,02
d	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao	Ha	1.200
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	160,072
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,0
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,52
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	2,0
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	52,57
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	
9	Các chỉ tiêu khác		

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...): Không có



Số: 1641/QĐ - UBND

Hải Phòng, ngày 10 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và
Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 của Công ty TNHH
Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh
doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về
đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại
doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về
thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế
hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Một
thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 21/TTr-KHĐT ngày
01/6/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư
phát triển năm 2021 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình
thủy lợi An Hải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát
triển năm 2021 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi
An Hải với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát.

- Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại, linh hoạt, bảo đảm cấp, thoát
nước cho dân sinh, các thành phần kinh tế, góp phần phục vụ phát triển kinh tế -
xã hội bền vững, bảo đảm an ninh nguồn nước, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an
ninh.

CÔNG VĂN ĐẾN	
Số	41/60-98
Ngày	19/6/2021
Sao gửi:	
Tên đơn vị	Gửi
Chủ tịch	✓
Trưởng Ban	
Phó Trưởng	
Phòng TC - HC	
Phòng KT	
Phòng KH - KT	
Ban QLDA	
Trạm TND 5	
Trạm TND 203	
XUKL 1	
XUKL 2	

- Xác định nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước thô, công nghiệp và dân sinh là nhiệm vụ chính trị của Công ty. Bên cạnh đó từng bước đa dạng hóa ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính; bảo toàn và phát triển nguồn vốn, tăng thu ngân sách, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, phòng, chống lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển thượng nguồn các lưu vực sông; góp phần xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch hệ thống tưới tiêu, vùng tưới chuyên canh phù hợp với định hướng phát triển chung của huyện và từng địa phương.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước và công trình, đặc biệt là công tác chống lấn chiếm công trình và chống ô nhiễm nguồn nước.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo các công trình, thay thế máy móc thiết bị xuống cấp, đẩy mạnh chương trình kiên cố hoá kênh tưới cấp I sau trạm bơm nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ công trình, đảm bảo an toàn cho sản xuất và giảm thiểu những thiệt hại do thời tiết gây ra.

- Tìm kiếm việc làm nhằm cải thiện đời sống cho người lao động, đặc biệt tìm hướng phát triển mới trong lĩnh vực xây dựng cơ bản trên cơ sở phát huy khả năng nội lực của Công ty.

2. Mục tiêu cụ thể.

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021
1	Sản lượng chủ yếu:		
1.1	Tưới cho cây trồng và cấp nước cho nuôi trồng thủy sản	Triệu m ³	9.574
1.2	Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	Ha	6.197
1.3	Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp	Triệu m ³	67,02
1.4	Tiêu, thoát nước khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao	Ha	1.200
2	Doanh thu:	Triệu đồng	160.072
2.1	Dịch vụ thủy lợi		74.072

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021
	- Dịch vụ công ích		12.988
	- Dịch vụ thủy lợi khác		61.084
2.2	Doanh thu khác		86.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.000
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.000
5	Số lao động	Người	198
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	9,4

b. Kế hoạch đầu tư phát triển.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Dự án, công trình	Số VB, QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kế hoạch 2021
I	Các dự án đang và sẽ triển khai				
1	Dự án Bảo vệ nguồn nước thô Quán Vĩnh	QĐ số 1534/QĐ-UB ngày 15/6/2017; QĐ 2428/QĐ-UB ngày 19/9/2017; QĐ 232/QĐ-SNN ngày 13/6/2018	1,63 (Tổng mức đầu tư 45,026 tỷ đồng; tổng mức quyết toán 33,767 tỷ đồng, đã giải ngân 32,137 tỷ đồng, còn 1,63 tỷ đồng)	Nguồn bổ sung vốn điều lệ	1,63
2	Dự án bảo vệ nguồn nước hệ thống kênh An Kim Hải	VB số 2484/UBND-TL ngày 06/5/2019	60	Ngân sách địa phương xem xét bố trí vốn; nguồn vốn hợp pháp khác	5
3	Xây dựng hệ thống cấp tưới nước từ trạm bơm Do Nha và trạm bơm Tân Tiến, xã Tân Tiến, huyện An Dương	QĐ số 3278/QĐ-UBND ngày 27/10/2020	4,3	Nguồn bổ sung vốn điều lệ	4,3
4	Đầu tư kè mái và làm hàng rào kênh Hòa Phong	VB số 1853/UBND-TL ngày 25/36/2021	4,64	Nguồn bổ sung vốn điều lệ	4,64
II	Sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi giai đoạn 2021-2025		243	Nguồn dịch vụ thủy lợi	37
	Tổng (I+II)		313,57		52,57

(Chi tiết danh mục sửa chữa các công trình thủy lợi tại Phụ lục kèm theo)

3

3. Các giải pháp chủ yếu.

3.1. Giải pháp về tài chính.

a. Hoạt động dịch vụ công ích.

- Thực hiện đơn giá dịch công ích do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đối với sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác; các hợp đồng tưới, tiêu dịch vụ thủy lợi, hợp đồng cung cấp nước thô để xây dựng kế hoạch thu.

- Công tác chi hoạt động dịch vụ thủy lợi thực hiện theo định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với các khoản mục chi phí tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 và các thông tư hướng dẫn; Quyết định số 1890/2012/UBND/QĐ-UB ngày 13/7/2012 của Ủy ban nhân thành phố ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho công tác quản lý khai thác các công trình thủy lợi. Cân đối nguồn vốn đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước thô, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách về các khoản thuế, phí, lệ phí và đảm bảo các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Tích cực khai thác các nguồn vốn trung ương và thành phố cùng với nguồn nước thô thực hiện các kế hoạch sửa chữa, nâng cấp công trình.

b. Hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tích cực mở rộng sản xuất kinh doanh, thường xuyên phân tích và đánh giá hiệu quả, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kịp thời việc đầu tư kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế, tăng cường công tác hạch toán và quản lý chặt chẽ các chi phí, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả và tích lũy vốn để phát triển.

- Huy động vốn góp của cán bộ, công nhân lao động; vay vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.

3.2. Giải pháp về sản xuất.

a. Hoạt động dịch vụ công ích.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị vận hành tốt, chủ động nguồn nước, phối hợp với các hộ dùng nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

- Lập kế hoạch và triển khai công tác phòng, chống thiên tai, công tác thường trực, bảo vệ công trình, công tác chuẩn bị vật tư, công tác phối kết hợp với các lực lượng ứng cứu, công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ công trình.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá hiện trạng và sửa chữa các công trình theo kế hoạch sửa chữa thường xuyên, đột xuất để bảo đảm hệ thống công trình hoạt động an toàn như: Nạo vét các cửa cống lấy nước, nạo vét, khơi thông dòng chảy hệ thống kênh mương và bể hút của trạm bơm để nâng cao hiệu quả phục vụ; đồng thời bảo dưỡng các cống dưới đê ... Chủ động về nguồn nước, đặc biệt vào mùa khô, phối hợp cùng địa phương thống nhất lịch bơm nước để sử dụng tiết kiệm nước.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ công trình, bảo vệ nguồn nước, đặc biệt công tác chống lấn chiếm công trình, chống ô nhiễm nguồn nước; Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các trường hợp vi phạm Luật Thủy lợi. Kết hợp với chính quyền địa phương lập biên bản, có giải pháp cương quyết đình chỉ, xử lý theo đúng pháp luật, ngăn chặn không để ảnh hưởng lớn tới nguồn nước và công trình.

b. Hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trong hoạt động xây dựng cơ bản, tiếp tục đầu tư trang thiết bị, từng bước nâng cao năng lực thi công, thực hiện các biện pháp thi công khoa học, thực hiện liên danh, liên kết để nâng cao năng lực và kinh nghiệm nhà thầu, chủ động tìm các công trình mới.

- Tăng cường kiểm tra chất lượng, tiến độ và công tác hồ sơ đảm bảo yêu cầu xây dựng cơ bản. Nâng cao chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật thi công công trình, hạn chế thất thoát lãng phí.

c. Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển.

- Chủ động nắm bắt, đánh giá tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn để nâng cao chất lượng các công trình, hiệu quả đầu tư, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư; đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối của từng nguồn vốn.

- Thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch, giám sát độc lập, quy chế độ trách nhiệm cá nhân trong từng khâu của quá trình thực hiện dự án. Thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn về mặt nhân sự và trang thiết bị cho đơn vị Ban quản lý dự án có đủ năng lực quản lý thực hiện các dự án.

3.3. Giải pháp về marketing.

- Tiếp tục tham gia và mở rộng đầu tư; tăng cường trách nhiệm trong công tác khai thác cung cấp nguồn nước thô cho sản xuất nước sinh hoạt.

- Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch với khách hàng, ký kết hợp đồng với khách hàng các lĩnh vực mà Công ty có lợi thế.

- Sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử của Công ty để tìm kiếm cũng như giới thiệu về ngành nghề truyền thống và ngành nghề Công ty đang phát triển để thu hút, tìm kiếm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực đảm bảo các yêu cầu về năng lực đối với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật thủy lợi.

- Tổ chức bộ máy và điều động nhân lực phù hợp với yêu cầu của từng bộ phận phù hợp với định mức lao động nhằm đáp ứng hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật và nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành.

- Làm tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ để chọn người có đức, có tài, có trình độ, năng lực công tác, có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.

- Tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Tổ chức cho cán bộ quản lý của công ty tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, tập huấn nghiệp vụ...

3.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật, tham gia quy trình vận hành công trình, quy trình điều tiết nước, vận hành hệ thống thủy lợi. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước vào quản lý và khai thác công trình thủy lợi. Đổi mới trang thiết bị vận hành công trình cũ đã lạc hậu, phần đầu 100% máy bơm trực đứng được vận hành vào năm 2025 để nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị thi công, áp dụng tin học vào quản lý điều hành trong công tác xây dựng cơ bản nhằm chủ động thực hiện nhiệm vụ.

3.6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- Phát huy và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp có hiệu quả của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... của Công ty trong công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và quản lý bảo vệ các công trình thủy lợi.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thường xuyên và đột xuất trong mọi hoạt động nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, công nhân lao động trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi. Đồng thời,

hàng năm bố trí kinh phí thực hiện đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực của các cán bộ tham gia quản lý khai thác công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu quản lý.

a. Giải pháp về bảo vệ công trình thủy lợi.

- Xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo Luật Thủy lợi và Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện cắm mốc giới hành lang bảo vệ các tuyến kênh trục chính.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền có liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến cán bộ, công nhân lao động và cộng đồng dân cư, đặc biệt là đối với người trực tiếp được giao nhiệm vụ quản lý vận hành công trình.

b. Giải pháp về quản lý và khai thác công trình thủy lợi.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Thực hiện quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi, Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 và Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi theo hướng thực hiện đa mục tiêu và phát triển bền vững.

- Xây dựng và thực hiện tốt phương án phòng chống hạn, xâm nhập mặn vụ đông - xuân; phương án phòng, chống lụt bão cho toàn hệ thống, từng khu vực và từng công trình trọng điểm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 theo đúng quy định, đảm bảo hoàn hành kế hoạch.

2. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Hải An, An Dương và các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải; kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Hải An, An Dương; Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải; Thủ trưởng các ngành liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND TP;
- CPVP, các PCVP;
- Phòng: NNTN&MT, TCNS;
- CV: TL, DN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thọ

Phụ lục: Danh mục công trình sửa chữa thường xuyên năm 2021
của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải
(Kèm theo Quyết định số: 1641/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Công trình, nội dung sửa chữa	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư
I	Công trình trạm bơm		
1	Sửa chữa mái kè kênh hút trạm bơm Do Nha 2	Xã An Hưng, Huyện An Dương	1.000
2	Sửa chữa kênh tưới sau trạm bơm Thuận Ty (nhánh về Đồng Cống)	Xã An Hồng, Huyện An Dương	1.000
3	Sửa chữa tuyến kênh cấp 1 trạm bơm Kim Sơn (đoạn từ bể xả đến khu dân cư)	Xã Lê Thiện, Huyện An Dương	455
4	Sửa chữa tuyến kênh cấp 1 trạm bơm Kim Sơn (đoạn từ ngã 3 kênh đến kênh xây năm 2020)	Xã Lê Thiện, Huyện An Dương	455
5	Sửa chữa kênh cấp 1 trạm bơm Duyên Hải (đoạn từ trạm biến thế về ngã 3 kênh)	Xã Đại Bản, Huyện An Dương	455
6	Sửa chữa kênh sau trạm bơm Xuyên Đông (nhánh về Đồng Dầu - đoạn 1)	Xã Đại Bản, Huyện An Dương	909
7	Sửa chữa kênh sau trạm bơm Xuyên Đông (nhánh về Đồng Dầu - đoạn 2)	Xã Đại Bản, Huyện An Dương	909
8	Sửa chữa kênh sau trạm bơm Xuyên Đông (nhánh về An Hưng)	Xã Đại Bản, Huyện An Dương	455
9	Sửa chữa Trạm bơm Đầm Ma	Xã Đại Bản, Huyện An Dương	455
10	Sửa chữa kênh tưới sau trạm bơm Phụng Dương (đoạn từ bể xả đến trạm biến thế sau đình Hoàng Lâu)	Xã Hồng Phong, Huyện An Dương	182
11	Sửa chữa kênh xây cấp I sau trạm bơm Vườn Vải	Xã Lê Lợi, Huyện An Dương	364
12	Sửa chữa kênh tưới sau trạm bơm Hà Liên (đoạn thôn Giữa - Lê Lợi)	Xã Lê Lợi, Huyện An Dương	455
13	Dọn cỏ, nạo vét, sửa chữa kênh cấp I trạm bơm Hà Liên (nhánh về thôn Trại Bạc)	Xã Lê Lợi, Huyện An Dương	95
14	Nạo vét kênh hút trạm bơm Hồng Thái (đoạn từ kênh Đặng Quốc Hồng đến cống qua đường trục thôn)	Xã Hồng Thái, Huyện An Dương	238
15	Sửa chữa kênh xây cấp I sau trạm bơm Đồng Phàn (nhánh về thôn 3)	Xã Bắc Sơn, Huyện An Dương	145
16	Dọn cỏ, nạo vét kênh xây cấp I sau trạm bơm Bắc Hà (đoạn qua cổng doanh trại quân đội)	Xã Bắc Sơn, Huyện An Dương	95

STT	Công trình, nội dung sửa chữa	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư
17	Nạo vét, đắp bờ kênh hút trạm bơm Đồng Phàn	Xã Bắc Sơn, Huyện An Dương	238
18	Nạo vét, sửa chữa kênh xây cấp I sau trạm bơm Quỳnh Hoàng (nhánh rẽ phải)	Xã Nam Sơn, Huyện An Dương	238
19	Sửa chữa kênh xây cấp I sau trạm bơm Bạch Mai nhánh về Hoàng Mai (đoạn cuối kênh xây giáp cống Méo)	Xã Đồng Thái, Huyện An Dương	727
20	Lắp dàn điều tiết trên kênh xả, dọn cỏ, nạo vét, đắp bờ kênh hút trạm bơm Đồng Giới (đoạn từ sau hàng rào chắn rác đến cống qua đường 208)	TT An Dương, Huyện An Dương	162
21	Sửa chữa khuôn viên trạm bơm Nhu Kiều	Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương	409
22	Phá dỡ nhà hội trường, làm sân thao tác, sửa chữa mái kê bể xả trạm bơm Hà Liên	Xã Lê Lợi, Huyện An Dương	155
23	Sửa chữa kênh tưới sau trạm bơm Kiều Thượng (nhánh hướng về trạm bơm Kiều Thượng cũ)	Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương	818
24	Sửa chữa cụm điều tiết sau trạm bơm Bạch Mai	Xã Đồng Thái, Huyện An Dương	182
25	Sửa chữa cụm điều tiết và kênh xây sau trạm bơm Quốc Tuấn (nhánh về Văn Xá)	Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương	227
II	Công trình kênh trục		
1	Sửa chữa mái bờ kênh Tân Hưng Hồng (đoạn từ nhà máy bê tông Phúc Tiến về phía ngã 3 kênh An Kim Hải)- đoạn 1	Xã Tân Tiến, Huyện An Dương	1.000
2	Sửa chữa mái bờ kênh Tân Hưng Hồng (đoạn từ nhà máy bê tông Phúc Tiến về phía ngã 3 kênh An Kim Hải)- đoạn 2	Xã Tân Tiến, Huyện An Dương	1.000
3	Nạo vét, dọn cỏ, vớt bèo, chặt cây đoạn nhánh kênh Tân Hưng Hồng (đoạn từ hàng rào chắn rác vào bể hút trạm bơm An Hưng đến đập điều tiết trên kênh Tây Nomura)	Xã An Hưng, Huyện An Dương	182
4	Sửa chữa cống trên bờ kênh Kim Xá (nhánh về kênh Kim Sơn)	Xã Lê Thiện, Huyện An Dương	118
5	Sửa chữa cống số 1, 2 trên bờ kênh Hòa Phong	Xã An Hòa, Huyện An Dương	455
6	Sửa chữa cống số 3,4 trên bờ kênh Hòa Phong	Xã An Hòa, Huyện An Dương	455
7	Sửa chữa kênh Đại Hưng đoạn từ cầu sau chùa Cả về ngã ba kênh) - đoạn 2	Xã An Hưng, Huyện An Dương	909

STT	Công trình, nội dung sửa chữa	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư
8	Sửa chữa kênh Đại Hưng (đoạn nối tiếp năm 2020)	Xã Đại Bản, Huyện An Dương	455
9	Sửa chữa kênh Đại Hưng (đoạn hướng từ đập ông Trí đến trạm bơm Xuyên Đông)	Xã Đại Bản, Huyện An Dương	455
10	Sửa chữa kênh Đại Hưng (đoạn tiếp giáp kênh hút trạm bơm Xuyên Đông)	Xã Đại Bản, Huyện An Dương	455
11	Sửa chữa kênh Đại Hưng (đoạn tiếp giáp kênh hút trạm bơm Xuyên Đông) đoạn 2	Xã Đại Bản, Huyện An Dương	364
12	Sửa chữa kênh Đại Hưng (đoạn từ Bãi Mắm về đường trục xã)	Xã Đại Bản, Huyện An Dương	455
13	Sửa chữa mái kè kênh Đại Hưng (đoạn từ cống ông Trí hướng về phía trạm bơm Đồng Hòa)	Xã Đại Bản, Huyện An Dương	318
14	Sửa chữa cụm điều tiết kênh Văn Xá (tại vị trí trạm bơm Quốc Tuấn cũ)	Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương	818
15	Sửa chữa kênh sau cống Kiều Hạ đoạn 1	Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương	909
16	Sửa chữa kênh sau cống Kiều Hạ đoạn 2	Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương	909
17	Sửa chữa kênh sau cống Kiều Hạ đoạn 3	Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương	455
18	Nạo vét, đắp bờ kênh Đặng Lê đoạn cuối kênh xây (thôn Dân Hạnh, thôn Tự Lập)	Xã Đặng Cương, Huyện An Dương	286
19	Sửa chữa mái kè kênh An Kim Hải nhánh 1	Phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng	818
20	Nạo vét một số điểm ách tắc trên kênh Bắc Nam Hùng	Xã Bắc Sơn, Nam Sơn, Huyện An Dương và phường Hùng Vương	476
21	Sửa chữa mái kè kênh Nhu Kiều (bờ trái)	Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương	455
22	Sửa chữa mái kè kênh Nhu Kiều (bờ phải)	Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương	455
23	Nạo vét kênh An Kim Hải (nhánh 3) đoạn chợ Nam Hải	Phường Tràng Cát, Phường Nam Hải, Quận Hải An	114
24	Sửa chữa các công trình trên kênh An Kim Hải (nhánh 3)	Phường Tràng Cát, Phường Nam Hải, Quận Hải An	91
25	Sửa chữa mái kè kênh An Kim Hải nhánh 1 (đoạn gần nhà máy nước Nam Sơn)	Xã Nam Sơn, Huyện An Dương	227

STT	Công trình, nội dung sửa chữa	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư
26	Nạo vét, khơi thông dòng chảy Sông Rế (thượng lưu cầu Rế 1)	Thị trấn An Dương, huyện An Dương	190
27	Nạo vét, khơi thông dòng chảy kênh An Kim Hải (Phía hạ lưu cầu Bồng)	Xã Lê Thiện, Huyện An Dương	476
28	Vớt bèo đoạn từ cống Tỉnh Thủy mới đến qua cống Ngộ Dương (Đập Ngộ Cũ) - Đoạn 2	Xã An Hòa, huyện An Dương	364
III	Công trình cống		
1	Sửa chữa hệ thống đóng mở cống An Hồng 2	Xã An Hồng, Huyện An Dương	91
2	Sửa chữa hệ thống đóng mở cống Kiều Thượng	Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương	273
3	Sửa chữa cống trên kênh Văn Xá	Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương	273
4	Sửa chữa mái kè cống Đập Cũ	Xã Lê Thiện, Huyện An Dương	455
5	Sửa chữa, lắp đặt hệ thống máy đóng mở, hệ thống điện cống Đập Cũ	Xã Lê Thiện, Huyện An Dương	273
6	Sửa chữa khuôn viên, nhà quản lý cống Nhu Kiều	Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương	455
7	Sửa chữa Đập Cũ (thực hiện tiếp kế hoạch năm 2020)	Xã Lê Thiện, Huyện An Dương	3.784
8	Sửa chữa cống An Trì (thực hiện tiếp kế hoạch năm 2020)	Phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng	793
9	Sửa chữa cống khu vực trạm xử lý nước thải Tân Tiến	Xã Tân Tiến, Huyện An Dương	327
10	Sửa chữa nhà quản lý khu vực trạm xử lý nước thải Tân Tiến	Xã Tân Tiến, Huyện An Dương	227
11	Sửa chữa cống trên kênh sau cống Trạm Bạc (vị trí đường vào làng Trạm Bạc)	Xã Lê Lợi, Huyện An Dương	455
IV	Công trình khác		
1	Sửa chữa khuôn viên trạm thủy nông đường 5	Xã An Hưng, Huyện An Dương	364
2	Sửa chữa trạm xử lý nước thải tại Hồ Đông	Xã Hồng Phong, Huyện An Dương	1.364
3	Sửa chữa cống Hoàng Mai 2	Xã Đồng Thái, Huyện An Dương	510
4	Sửa chữa cống trên kênh Kiều Hạ 2	Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương	455

STT	Công trình, nội dung sửa chữa	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư
5	Sửa chữa cống cầu đá trên kênh tưới Kiều Thượng	Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương	273
V	Các công trình sửa chữa nhỏ, đột xuất	Huyện An Dương	2.141
Tổng cộng			<u>37.000</u>

